

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày 30-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Kim Long

Ông Hứa Văn Trung

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/TLST-HS, ngày 10 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Triệu Văn S, sinh ngày 05/7/1994; tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn N và bà Hoàng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có một tiền án, ngày 30/11/2016 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; nhân thân: Có một tiền án chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2018 đến nay, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Chị Triệu Thị K, sinh năm 1992; trú tại: Thôn C, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Lương Văn N, sinh năm 1987; trú tại: Thôn C, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn N, vắng mặt.

2. Anh Hà Văn K, vắng mặt.

3. Anh Lý Văn Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 02/4/2018, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực khối X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện hai nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1-087.52 có nhiều biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe, qua kiểm tra phát hiện trong túi quần đằng trước bên phải của thanh niên điều khiển xe máy có 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa cục bột màu trắng và 13 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Đồng thời người thanh niên lái xe mô tô khai nhận có họ tên là Triệu Văn S, sinh năm 1994, trú tại: Thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và người còn lại là Hoàng Văn N, sinh năm 1986, trú tại: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tổ công tác đã tiến hành đưa các đối tượng và vật chứng về trụ sở Công an huyện Cao Lộc lập biên bản theo quy định của pháp luật.

Tang vật thu giữ: 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng; 13 gói giấy có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động màu đen cam, LANDROVER, số IMEL: 356233521551652, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu IPHONE, số IMEL: 0134710066739781, đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Triệu Văn S số 082243446 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 20/7/2010; 01 xe mô tô, BKS: 12D1-087.52, màu trắng đen bạc, số khung RLHHC 1219DY023984, đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lương Văn N.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Văn S, thu giữ tại phòng ngủ của Triệu Văn S 01 chiếc kéo có cán màu cam, đã qua sử dụng; 04 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, diện tích 4 x 2,5cm; 04 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, diện tích 2,5 x 2,5cm; 01 mảnh nilon màu trắng hình tròn; 01 bìa cứng dài 4,5cm.

Kết luận giám định số: 139/KL-PC54 ngày 04/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu đen và chất bột màu trắng đựng trong 13 gói giấy màu trắng có dòng kẻ gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 1,491 gam.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Triệu Văn S khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2010, để có tiền sử dụng ma túy, Triệu Văn S thường xuyên mua ma túy về bán lại cho những người nghiện để kiếm lời, Triệu Văn S thường đến khu vực phường H, thành phố L để mua ma túy của người phụ nữ tên L (không rõ họ, địa chỉ). Cụ thể Triệu Văn S đã mua ma túy của L tổng cộng 06 lần, trong đó lần mua ít nhất là 400.000 đồng, lần mua nhiều nhất là 2.000.000 đồng. Ngày 01/4/2018 Triệu Văn S mua 01 cục ma túy của L tại khu vực thành phố L với giá 1.500.000 đồng mang về nhà chia thành 30 gói nhỏ ma túy. Sau đó sử dụng hết 09 gói và bán cho Hà Văn K, sinh năm 1986, trú tại: Thôn B, xã X, huyện C 06 gói với giá 100.000

đồng/ 01 gói và Lý Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại: Thôn K, xã X, huyện C 01 gói với giá 100.000 đồng, còn lại 14 gói Triệu Văn S cất giữ ở nhà. Đến ngày 02/4/2018 khoảng 06 giờ 30 phút Triệu Văn S đi xe mô tô BKS: 12D1- 087.52 từ nhà đến Bệnh viện lao phổi Lạng Sơn để uống thuốc Methadone. Trước khi đi Triệu Văn S mang theo 14 gói ma túy Heroine và cất vào túi quần đang mặc. Trên đường đi thì gặp Hoàng Văn N xin đi nhờ xe ra thị trấn C để làm giấy chứng minh nhân dân. Đi được một lúc Hoàng Văn N hỏi mua ma túy, Triệu Văn S đã bán cho Hoàng Văn N 01 gói với giá 100.000 đồng. Sau khi uống thuốc Methadone, Triệu Văn S trở Hoàng Văn N quay lại thị trấn C, nhưng do thiếu giấy tờ nên Hoàng Văn N không làm được giấy chứng minh nhân dân. Sau đó Triệu Văn S chở Hoàng Văn N ra quán nước ở khối x, thị trấn C, huyện C và bảo Hoàng Văn N ngồi chờ, còn Triệu Văn S tiếp tục đi xe mô tô đến khu vực phường H, thành phố L gặp người phụ nữ tên L để mua ma túy với số tiền là 2.000.000 đồng được 01 cục ma túy Heroine đựng trong gói nilon màu đen. Mua xong Triệu Văn S quay lại quán nước đón Hoàng Văn N, khi đến khối x, thị trấn C, huyện C thì bị Công an huyện Cao Lộc phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra bị cáo Triệu Văn S còn khai nhận trước đó đã bán ma túy cho Hà Văn K 01 lần vào ngày 29/3/2018; bán cho Lý Văn N, sinh năm 1996, trú tại: Thôn N, xã X, huyện C 01 lần vào ngày 28/3/2018; bán cho Đàm Văn T, sinh năm 1994, trú tại: Thôn P, xã X, huyện C 02 lần (không nhớ ngày, tháng cụ thể).

Đối với người phụ nữ tên L bán ma túy cho Triệu Văn S ở khu vực phường H, thành phố L, do bị cáo Triệu Văn S không biết họ, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với Hà Văn K, Lý Văn Đ, Hoàng Văn N đều thừa nhận được mua ma túy với Triệu Văn S về sử dụng. Hành vi sử dụng trái phép của các đối tượng trên, cơ quan điều tra đã chuyển các tài liệu đến Công an xã nơi các đối tượng cư trú để lập hồ sơ đối với người nghiện theo quy định của pháp luật. Còn Lý Văn N, Đàm Văn T qua điều tra xác minh hai đối tượng này đều vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Đối với Hoàng Văn N là người xin đi nhờ xe của Triệu Văn S, Hoàng Văn N không biết việc Triệu Văn S đi mua ma túy ở đâu, với ai nên không có cơ sở để xử lý đối với Hoàng Văn N.

Vật chứng vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đã truy tố bị cáo Triệu Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 - Tuyên bố bị cáo Triệu Văn S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Triệu Văn S từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vì bị cáo Triệu Văn S nghiện ma túy, không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì in chữ “CÔNG AN HUYỆN CAO LỘC” ghi chữ “vật chứng thu giữ bắt quả tang Triệu Văn S ngày 02/4/2018”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 1,356 gam Heroine; 01 kéo có cán màu cam, cũ đã qua sử dụng; 01 mảnh nilon màu trắng hình tròn; 01 mảnh bìa cứng dài 4,5cm; 04 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ có diện khoảng 04 x 2,5cm và 04 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ có diện khoảng 2,5 x 2,5cm.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu IPHONE, số IMEL: 0134710066739781, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Triệu Văn S 01 điện thoại di động màu đen cam, LANDROVER, số IMEL: 356233521551652, đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Triệu Văn S số 082243446 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 20/7/2010;

Trả lại cho anh Lương Văn N 01 xe mô tô, BKS: 12D1-087.52, màu trắng đen bạc, số khung RLHHC 1219DY023984, đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lương Văn N, số 015735.

Truy thu để sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo Triệu Văn S bán ma túy cho Hà Văn K, Lý Văn Đ, Hoàng Văn N được 800.000 đồng.

Bị cáo Triệu Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồi 11 giờ ngày 02/4/2018 tại khu vực khối x, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phát hiện, bắt quả tang Triệu Văn S có hành vi cất giấu trong túi quần phía trước bên phải 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng, Triệu Văn S khai nhận chất bột đó là ma túy do bị cáo Triệu Văn S mua của một người phụ nữ tên L (không rõ họ, địa chỉ) ở khu vực phường H, thành phố L mục đích mang về sử dụng và bán cho những người nghiện để bán kiếm lời. Kết luận giám định đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 1,491 gam. Quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa đã làm rõ ngày 01/4/2018 bị cáo Triệu Văn S đã bán ma túy cho Hà Văn K 06 gói, Lý Văn Đ 01 gói, ngày 02/4/2018 bán cho Hoàng Văn N 01 gói, mỗi gói giá 100.000 đồng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt quả tang, biên bản khám xét và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Triệu Văn S đã có hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần và đối với hai người trở lên. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Triệu Văn S đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Văn S thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều là trái với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, hành vi đó cũng là nguyên nhân gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Để góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nay phạm tội mới, nên bị áp dụng một tình tiết tăng nặng là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị bắt bị cáo tự khai ra các hành vi bán ma túy trước đó, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Triệu Văn S nghiện ma túy, nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[10] Đối với người phụ nữ tên L bán ma túy cho Triệu Văn S ở khu vực phường H, thành phố L, do bị cáo Triệu Văn S không biết họ, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

[11] Đối với Hà Văn K, Lý Văn Đ, Hoàng Văn N là đối tượng ma túy Cơ quan điều tra đã thu thập tài liệu chuyển đến Công an địa phương để lập hồ sơ đề nghị xem xét đưa đi cai nghiện bắt buộc là đúng theo quy định pháp luật.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì in chữ “CÔNG AN HUYỆN CAO LỘC” ghi chữ “vật chứng thu giữ bắt quả tang Triệu Văn S ngày 02/4/2018”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 1,356 gam Heroine, là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 kéo có cán màu cam, cũ đã qua sử dụng; 01 mảnh nilon màu trắng hình tròn; 01 mảnh bìa cứng dài 4,5cm; 04 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ có diện khoảng 04 x 2,5cm và 04 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ có diện khoảng 2,5 x 2,5cm là dụng cụ, đồ dùng chia và gói ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu IPHONE, số IMEL: 0134710066739781, cũ đã qua sử dụng, vỡ màn hình, là phương tiện phạm tội cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

[14] Đối với 01 điện thoại di động màu đen cam, LANDROVER, số IMEL: 356233521551652, cũ đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Triệu Văn S số 082243446 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 20/7/2010 là tài sản và giấy tờ của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Triệu Văn S.

[14] Còn 01 xe mô tô, BKS: 12D1-087.52, màu trắng đen bạc, cũ đã qua sử dụng, số khung RLHHC 1219DY023984, số máy HC12E-5024266 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lương Văn N, số 015735 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 08/7/2013 là tài sản và giấy tờ xe của anh Lương Văn N không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho anh Lương Văn N.

[15] Đối với số tiền bị cáo Triệu Văn S bán ma túy cho Hà Văn K, Lý Văn Đ, Hoàng Văn N được 800.000 đồng, xét thấy đây là số tiền do thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[16] Về án phí: Bị cáo Triệu Văn S bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[17] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Triệu Văn S 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2018.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì in chữ “CÔNG AN HUYỆN CAO LỘC” ghi chữ “vật chứng thu giữ bắt quả tang Triệu Văn S ngày 02/4/2018”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 1,356 gam Heroine và 01 (một) kéo có cán màu cam, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh nilon màu trắng hình tròn; 01 (một) mảnh bìa cứng dài 4,5cm; 04 (bốn) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ có diện khoảng 04 x 2,5cm và 04 (bốn) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ có diện khoảng 2,5 x 2,5cm.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu IPHONE, số IMEL: 0134710066739781, cũ đã qua sử dụng, vỡ màn hình.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Văn S 01 (một) điện thoại di động màu đen cam, LANDROVER, số IMEL: 356233521551652, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Triệu Văn S số 082243446 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 20/7/2010;

- Trả lại cho anh Lương Văn N 01 (một) xe mô tô, BKS: 12D1-087.52, màu trắng đen bạc, cũ đã qua sử dụng, số khung RLHHC 1219DY023984, số máy HC12E-5024266 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lương Văn N, số 015735 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 08/7/2013.

(Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2018).

4. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng chẵn) đối với bị cáo Triệu Văn S, do bán ma túy mà có.

5. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt